

Số: 3587 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 07 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Đề án phát triển sản xuất “Hỗ trợ lãi suất  
vốn vay để phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản” xã Phước Nghĩa năm 2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt mức hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2014-2016 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt bổ sung nội dung Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của UBND xã Phước Nghĩa tại Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 16/7/2015 về việc thẩm định phê duyệt Đề án phát triển sản xuất “Hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản” đã được Phòng NN&PTNT huyện thẩm định tại Công văn số 64/PNN-CN ngày 27/7/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án phát triển sản xuất “Hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản” xã Phước Nghĩa năm 2015.

(Kèm theo Đề án “hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản” do UBND xã Phước Nghĩa lập kèm theo Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 16/7/2015)

1. **Tên Đề án:** Đề án hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản.

2. **Chủ quản và điều hành thực hiện Đề án:** UBND xã Phước Nghĩa

3. **Địa điểm XD Đề án:** Trên địa bàn xã Phước Nghĩa.

4. **Số hộ và đối tượng tham gia:** Gồm 31 hộ nông dân trên địa bàn xã có nhu cầu vay vốn phát triển đàn bò hoặc nuôi mới bò lai sinh sản, ưu tiên các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn.

5. **Quy mô và hình thức hỗ trợ:** Hỗ trợ bằng lãi suất vốn vay cho các hộ chăn nuôi tại thời điểm lãi suất của Quỹ tín dụng Thị trấn Tuy Phước, trong thời gian 24 tháng với lãi suất 1%/tháng. UBND xã rút tiền tại Kho bạc Nhà nước huyện và chi trả thay nông dân cho Quỹ tín dụng theo định kỳ trả lãi suất 6 tháng/lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa là 20.000.000 đồng/con giống.

6. **Thời gian dự kiến thực hiện và kết thúc:** Bắt đầu tháng 9/2015 đến hết tháng 9/2017.

7. **Kinh phí và nguồn kinh phí:** Tổng kinh phí thực hiện Đề án là 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng), sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ vốn phát triển sản xuất năm 2015.

**Điều 2.** Giao cho Trạm khuyến nông và UBND xã Phước Nghĩa có trách nhiệm:

1. Trạm Khuyến nông huyện Tuy Phước:

- Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi bò lai sinh sản cho các hộ trong Đề án.
- Thường xuyên kiểm tra tình hình, tiến độ thực hiện và báo cáo qua Phòng NN & PTNT huyện (là cơ quan thường trực BCD XDNTM huyện)

2. Ủy ban nhân dân xã Phước Nghĩa:

- Tổ chức công bố đề án PTSX được phê duyệt tại quyết định này để các tổ chức, đơn vị và nhân dân biết để thực hiện theo đúng đề án.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện đề án đảm bảo đúng pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc liên hệ trực tiếp về Trạm Khuyến nông huyện Tuy Phước để kịp thời giải đáp, hướng dẫn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính – Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng trạm Khuyến nông huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND xã Phước Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *sh*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở NN&PTNT Bình Định;
- VP ĐP XD NTM tỉnh;
- PCT UBND huyện (Đ/c Quang);
- Lưu VT. *sh*

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kỳ Quang

*Phước Nghĩa, ngày 03 tháng 07 năm 2015*

**ĐỀ ÁN**  
**HỖ TRỢ LÃI SUẤT VỐN VAY PHÁT TRIỂN**  
**CHĂN NUÔI BÒ LAI SINH SẢN**

**PHẦN I**  
**ĐÁNH GIÁ LỢI THÊ, MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Đầu tư phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản nhằm đưa ngành chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa;
- Phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản để tăng hiệu quả các nguồn nhiên liệu, phế phụ phẩm từ nông nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội;
- Phát triển chăn nuôi bò lai sinh sản gắn chặt với quy hoạch phát triển kinh tế tổng hợp của địa phương;
- Góp phần tăng thu nhập cho người dân và Hội viên nông dân nhằm thay thế những hộ nuôi bò sê, giá trị kinh tế không cao.
- Nâng cao năng suất lao động, tạo công ăn việc làm cho người dân góp phần giảm nghèo, từng bước nhân rộng mô hình trên địa bàn xã.

**2. Yêu cầu**

- Là người dân tham gia sinh hoạt và đang sinh sống tại địa phương, ưu tiên các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và hộ cận nghèo.
- Là những hộ chăn nuôi bò, có chuồng trại và có trình độ kỹ thuật trong chăn nuôi bò.
- Áp dụng theo qui trình kỹ thuật chăn nuôi.

**3. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.
- Căn cứ Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của UBND huyện Tuy Phước v/v phê duyệt Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phước Nghĩa đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của CT. UBND huyện Tuy Phước v/v phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Nghĩa giai đoạn 2013- 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Căn cứ Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt định mức hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2014-2016, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND huyện Tuy Phước v/v giao nhiệm vụ và vốn các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2015.

- Căn cứ nhu cầu phát triển sản xuất ở địa phương.

#### **4. Đánh giá lợi thế**

Phước Nghĩa là một xã thuần nông nằm cách trung tâm huyện Tuy Phước 2km, có diện tích tự nhiên 680,5 ha, 1419 hộ với 4895 nhân khẩu đa phần nông dân sống bằng nghề nông là chính và còn một số bà con nông dân làm việc ở các khu công nghiệp Phú Tài thu nhập không ổn định.

Nông dân ở đây đa số còn khó khăn, thiếu vốn, hình thức chăn nuôi còn nhỏ lẻ chưa tiếp cận được các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào chăn nuôi sản xuất chủ yếu là tự phát chưa mang tính tập trung theo mô hình.

Do đó nhằm hưởng ứng phong trào Nông dân xã Phước Nghĩa tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu chính đáng, giải quyết việc làm, từng bước ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC**

**1. Tên đề án:** Mô hình chăn nuôi bò lai sinh sản.

- Quy mô thực hiện: Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các hộ chăn nuôi tại thời điểm lãi suất của Quỹ tín dụng thị trấn Tuy Phước.

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng lãi suất vốn vay quỹ tín dụng trong thời gian 24 tháng và chi trả với lãi suất 1%/tháng.

- Số hộ tham gia: 31 hộ

- Đối tượng tham gia:

+ Hộ nông dân trên địa bàn xã có nhu cầu chăn nuôi bò lai sinh sản đang thiếu vốn, ưu tiên các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ khó khăn;

+ Hộ phải có chuồng trại chăn nuôi, đối với hộ vay mới (hộ lần đầu tiên tham gia) nếu hộ chưa có chuồng trại thì phải có cam kết trong vòng sau 10 ngày kể từ ngày nhận vốn vay hộ phải có chuồng trại để chăn nuôi.

+ Hộ phải chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các qui định ở địa phương.

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn xã Phước Nghĩa.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Tháng 9 năm 2015.

- Thời gian dự kiến kết thúc: Tháng 9 năm 2017.

## **2. Thuyết minh những nội dung cần hỗ trợ đầu tư**

- Tổng số tiền thực hiện dự án: 150.000.000 đồng.

+ Hộ chăn nuôi vay tiền quỹ tín dụng 20 triệu đồng để mua con giống.

+ Xã sẽ hỗ trợ bằng lãi suất vay: (lãi suất tại thời điểm lập dự án là 1%/tháng)

$20.000.000đ \times \text{lãi suất } 1\% \times 24 \text{ tháng} = 4.800.000 \text{ đồng.}$

- Như vậy xã hỗ trợ 4.800.000đ cho 01 người chăn nuôi trong vòng 24 tháng.

$4.800.000đ/\text{hộ} \times 31 \text{ hộ} = 148.800.000đ$

- Còn lại 1.200.000đ chi cho ban quản lý Đề án.

### **Phần III**

## **KẾ HOẠCH TỔ CHỨC – TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Thuận lợi và khó khăn**

#### **a. Thuận lợi**

- Xã có đường liên xã và tỉnh lộ ĐT 640 đi qua, tương đối thuận tiện cho việc đi lại, vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa và chuyển giao khoa học – kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi;

- Địa phương có lực lượng lao động dồi dào, chịu khó tham gia thực hiện các chương trình, dự án của xã;

- Bộ máy chính quyền vững mạnh với đội ngũ cán bộ đông đảo, có chuyên môn, làm việc tận tụy với tinh thần trách nhiệm cao.

#### **b. Khó khăn**

- Do trình độ dân trí không đồng đều nên việc phổ biến, chuyển giao khoa học-kỹ thuật vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn;

- Nông nghiệp là thế mạnh nhưng đầu tư sâu rộng, số lượng trang trại còn rất ít, tập quán chăn nuôi còn lạc hậu, thị trường tiêu thụ chưa ổn định;

- Lực lượng cán bộ cơ sở chưa qua đào tạo chuyên sâu cho nên khi bắt tay vào thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

### **2. Tổ chức thực hiện**

#### **a. UBND xã**

- UBND xã rút tiền tại Kho bạc Nhà nước và chi trả thay nông dân cho quỹ tín dụng theo định kỳ trả lãi suất 6 tháng/lần.

- Phối hợp Trạm khuyến nông huyện tổ chức tập huấn thường kỳ cho các hộ tham gia dự án.

#### **b. Hộ chăn nuôi**

- Tham gia tập huấn KHKT và học lớp chăn nuôi thú y do địa phương tổ chức;

- Hộ thế chấp tài sản vay quỹ tín dụng số tiền là 20.000.000 đồng để tự mua con giống, ngoài số tiền 20 triệu đồng vay ngân hàng chủ hộ có thể bỏ tiền thêm vốn để đầu tư chăn nuôi. Đến hạn phải trả vốn vay cho Quỹ tín dụng.

- Hộ phải tự làm hồ sơ vay vốn theo quy định;

- Chịu sự giám sát, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi của BQL dự án, đồng thời báo cáo kịp thời cho cán bộ thú y khi có dịch bệnh xảy ra để phối hợp điều trị.

#### **c. Điều kiện để được hỗ trợ**

- Hộ chăn nuôi phải có chuồng trại đảm bảo mùa đông ấm áp, mùa hè mát mẻ;

- Cam kết bảo vệ môi trường, không để nước thải và phân thải ra bên ngoài gây ô nhiễm môi trường.

- Hộ được xét vay phải thực hiện đúng theo Đề án nuôi bò lai sinh sản. Nếu dùng khoản vay trái mục đích thì hộ sẽ không được hỗ trợ lãi suất vay đồng thời chịu trách nhiệm trả tiền lãi vay và tiền phạt đúng theo quy định.

- Đối với hộ lần đầu tham gia mô hình, chưa có chuồng trại thì hộ đó phải cam kết xây dựng chuồng trại trong vòng 10 ngày, kể từ ngày được BQL NTM xã xét chọn tham gia Đề án, nếu quá thời gian trên hộ sẽ không được hỗ trợ lãi suất vay.

### **3. Dự kiến kết quả**

#### **a. Hiệu quả về mặt kinh tế**

- Nâng cao mức sống cho người dân, tạo công ăn việc làm, góp phần giảm nghèo theo hướng bền vững;

- Chuyển đổi cơ cấu lao động, từng bước đào tạo lao động có kinh nghiệm trong chăn nuôi.

#### **Dự kiến thu nhập từ chăn nuôi bò**

##### **\* Năm đầu tiên**

##### **Chi phí**

Vì các hộ chưa có bò lai nên các hộ phải bổ sung thêm vốn để mua bò lai sinh sản có thời gian sinh trưởng từ 19 - 20 tháng tuổi.

Tiền mua bò: 01 con bò có trị giá 30.000.000 đồng x 31 hộ = 930.000.000đ

Thuốc thú y (nếu có): 100.000 đồng/ con x 31 con = 3.100.000đ

Tiền phối tinh cho con 01 bò là 200.000đ/lần

Như vậy với số lượng 31 con x 200.000đ = 6.200.000đ

Ngoài ra hộ chăn nuôi có thể tận dụng thức ăn sẵn có trong thiên nhiên như: cỏ, rau màu các loại, tạo thêm nguồn thức ăn phong phú cho bò.

Như vậy năm đầu tiên chi phí cho đàn bò là:

930.000.000đ + 3.100.000đ + 6.200.000đ = 939.300.000đ

#### **- Dự kiến lợi nhuận thuần**

31 con bò lai sinh sản sẽ sinh ra 31 con bò con, trong thời gian 6 tháng có thể suất chuồng và bán ra mỗi con 20.000.000đ

Như vậy 31 con x 20.000.000đ = 620.000.000đ

#### **Lợi nhuận**

620.000.000đ - 939.300.000đ = - 319.300.000đ/31 = - 10.300.000đ

Vì năm đầu tiên mỗi hộ phải mua con giống và chi phí các khoảng nên năm đầu mỗi hộ làm ăn lỗ và không có lãi.

#### **\* Sang năm thứ hai**

##### **+ Chi phí**

Thuốc thú y (nếu có): 100.000 đồng/ con x 31 con = 3.100.000đ

Tiền phối tinh cho con 01 bò là 200.000đ/lần

Như vậy với số lượng 31 con x 200.000đ = 6.200.000đ

Tổng chi: 6.200.000đ + 3.100.000đ = 9.300.000đ

##### **+ Dự kiến lợi nhuận thuần**

31 con bò lai sinh sản sẽ sinh ra 31 con bò con, trong thời gian 6 tháng có thể suất chuồng và bán ra mỗi con 20.000.000đ

Như vậy 31 con x 20.000.000đ = 620.000.000đ

#### **Lợi nhuận**

620.000.000đ - 9.300.000đ = 610.700.000đ/31 hộ = 19.700.000đ

Như vậy mỗi hộ lợi nhuận được 19.700.000đ

Tổng chi phí cho 02 năm:

610.700.000đ - 319.300.000đ = 291.400.000đ/31 hộ = 9.400.000đ

Như vậy trong 02 năm mỗi hộ lợi nhuận được 9.400.000đ và được một con giống bò lai sinh sản.

#### **b. Hiệu quả về mặt xã hội**

- Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nghề chăn nuôi ở địa phương nói riêng theo hướng bền vững;

- Tạo thêm công ăn việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ gia đình chính sách và HVND nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân;

- Góp phần vào việc nông dân xã Phước Nghĩa chung tay xây dựng nông thôn mới.

**c. Hiệu quả về mặt môi trường**

- Chất thải chăn nuôi bò có thể làm phân bón cho cây trồng và bán phân khô cho lái buôn. Góp phần hạn chế xả chất thải ra ngoài gây ô nhiễm môi trường, tăng thu nhập cho người dân./.

**Phê duyệt của UBND huyện**

**TM. BAN QUẢN LÝ XDNTM XÃ**

